

Mỗi tôn giáo có những đức giáo riêng. Những đức giáo này khó hiểu được những đức giáo của tôn giáo khác. Ví dụ đa số người Công Giáo không hiểu ý nghĩa các lễ như Chánh Quê, Bát Nhã, Huê, Tuê của Phật Giáo. Những Phật Giáo cũng không hiểu ý nghĩa các lễ như Mân Côi, Chầu Lầu, Mùa Át của Công Giáo. Ngoài ra, các tín hữu trong mỗi tôn giáo cũng không hiểu hết các lễ trong tôn giáo của mình, nhất là các lễ về thần học..

1 / 4

Kinh có nghĩa là Kinh Hoa Høng. Tóm lại, người Công Giáo Việt Nam dùng từ Mân Côi là do bắt chước người Tàu nói theo giọng Hán Việt.

3. MÂN CÔI, MAI KHÔI, MÔI KHÔI, VĂN CÔI - TỪ NÀO ĐÚNG.

Trong số các từ Mân Côi, Mai Khôi, Môi Khôi, Văn Côi, người Công Giáo dùng nhiều nhất là từ Mân Côi. Nhưng từ Mân Côi có phải là từ đúng nhất không? Chúng ta hãy xét các từ này qua từ điển của người không phải là Công Giáo và các từ điển học sách vở của người Công Giáo.

3.1 Từ điển không phải của người Công Giáo:

3.1.1 - Việt Nam Từ Điển của Hội Khai Trí Tiến Đức không có từ Mân Côi hay Mai Côi

3.1.2 - Đại Từ Điển Tiếng Việt của Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo xuất bản năm 1999 tại Hà Nội không có từ Mân Côi, Mai Côi, Văn Côi

3.1.3 - Hán Việt Từ Điển của Đào Duy Anh định nghĩa: Mai Khôi 梅瑰: Mốt thòng cọt và Mai Khôi Hoa 梅瑰: hoa høng. Ông không liệt kê từ Mân Côi hay Văn Côi.

3.1.4 - Hán Việt Từ Điển của cố Thiệu Chử định nghĩa Mai Côi 梅瑰: (1) cây hoa Høng. (2) thòng cọt mọt.

3.1.5 - Từ Điển Hán Việt Hiện Đại của Tô Công Duy do Văn Hóa Thông Tin xuất bản năm 2006 viết 梅瑰 [méiguī]: Hoa høng, cây hoa høng.

3.1.6 - Từ Điển Hán Việt của Ban Tu Thư Nghĩa Thư viện năm 1999 định nghĩa Mai Côi hay Mai Khôi 梅瑰: hoa høng. Từ điển này không có từ Mân Côi hay Văn Côi.

Tóm lại các từ điển trên đây cho giới thích từ Mai Khôi là hoa høng chứ không giới thích Mai Khôi là chích kinh Kính Mừng.

3. 2. Từ điển hay kinh sách của người Công Giáo:

3.2.1 Cuốn sách Giáo Lý Công Giáo đầu tiên của Việt Nam là Thiên Chúa Thánh Giáo Khố i Mông do nhà thờ a sai Giêrônimo Mayorica soạn vào năm 1623 chứa biệt từ từ Mân Côi hay Hay Tràng Høt nên Ngài đã phiên âm tiếng Bồ Đào Nha Rô Sa Riô (Rosario) và Cô Rô Na (Corona) để chỉ kinh Mân Côi và tràng høt

3.2.2. Tác phẩm Thánh Giáo Kinh Nguyễn có kinh cầu Đức Bà bằng Hán Văn mà ta quen gọi là Kinh Cầu Chử có 2 câu sau đây: (1) Huyến Nghĩa Văn Côi. (2) Chí Thánh Văn Côi Chi Høu. Đến năm 1924, các giáo sĩ san định lại kinh sách Công Giáo và dịch hai câu trên ra tiếng Việt như sau:

- Huyến Nghĩa Văn Côi: Đức Bà Nhỏ Hoa Høng Mọt Nhiễm Vỡ y

- Chí Thánh Văn Côi Chi Høu: Nữ Vương Truyến Phép Rốt Thánh Mân Côi.

3.2.3 Dictionarium Anamitico Latinum của Đäc Cha AJ. L. Taberd xuất bản năm 1838 không có từ Mân Côi, Văn Côi, Mai Khôi.

3. 2.4 Đäi Nam Quäc Âm Tä Vä của Huänh Tänh Paulus Cäa, än bản 1895-1896 có từ Môi Khôi và đänh nghĩa là (1) hoa häng. (2) loài ngäc quý. Ông ghi chú thêm phäi đäc là Mai, không nên đäc là Môi. Tác giä là ngä i Công Giáo nhäng không ghi thêm Môi Khôi hay Mai Côi là tên mät kinh của Công Giáo.

3. 2.5 Thuät Ngä Thän Häc Anh Viät của Häc Viän Đa Minh xuất bản năm 2002 đänh nghĩa Rosary là Chuäi Mân Côi do từ ng Latin Rosarium: tràng hoa häng

3. 2.6 Tä Đäi n Công Giáo Anh Viät của Nguyän Đänh Đän đänh nghĩa Rosay là Kinh Mân Côi. Tác giä chú thích thêm trong Viät ngä, nguyên từ từ ng Hán, chính xác là Môi Côi: Hoa häng, sau bä đäc nhäm (sic) ra nhiäu biän thái khác thành quen nhä Văn Côi, Văn Côi, Môi Khôi, Mai Khôi.

3. 2.7 Tä Đäi n Văn Häc Viät Nam của Lm Trän Văn Kiäm in năm 2007 đänh nghĩa các từ Môi Khôi, Mân Côi, Môi Côi, Mai Khôi: Hoa Häng.

3.3. Từ Nào Đúng?

3.3.1 Mai, Mân, Môi hay Văn từ nào đúng? Từ ä trong Hán từ phát âm là [mei]: Hán Viät đäc là Mai hay Mân nhäng Mai là từ đúng nhät. Từ đäi n của Đäo Duy Anh, của Ban Tu Thä Nghiä Thäc, của Huänh Tänh Paulus Cäa đäu chä ghi từ Mai. Còn Mân hay Môi chä là cách phát âm khác, của Mai. Từ đäi n của LM Trän Văn Kiäm đäu viät Mai hay Mân là ä. Bä Khang Hy Tä Đäi n ghi Mai và Môi đäng âm. Ngoài ra theo Hán Viät Tä Đäi n Trích Đän thì Mân Côi hay Văn Côi đäc viät nhä nhau ä. Có nghĩa là hoa häng và đá ngäc. Từ đäi n này cũng viät dùng Văn Côi đä chä säi vẫn của ngäc.

Tóm läi theo các từ đäi n, từ Mai Côi là đúng nhät, các từ khác Mân, Môi, Văn chä là âm khác của Mai.

3.3.2 Côi và Khôi từ nào đúng? Theo nhiäu từ đäi n nhä Hán Viät Tä Đäi n Trích Đän, Tä Đäi n Hán Viät của Ban Tu Thä Nghiä Thäc, Tä Đäi n Văn Häc của LM Trän Văn Kiäm từ ä [gui] Hán Viät đäc là Côi có nghĩa là ngäc, là đá quý và Côi cũng đäc phát âm là Khôi

4. Kết Luận

Đäa trên các từ đäi n Hán Viät đäc trích đän trên, từ Mai Côi là đúng nhät. Các từ khác Mân Côi, Môi Côi, Môi Khôi hay Văn Khôi chä là âm khác của Mai và Côi. Nhä vậy không thä nói chä có mät từ Môi Khôi là đúng, các từ khác là đäc nhäm. Kinh sách Công Giáo läy từ Mai Côi hay Mân Côi có nghĩa là hoa häng, không phäi là ngäc quý, đä chä chäc kinh Kính Mäng và mät kinh Sáng Danh vì theo tích truyän nói ä trên, Đäc Mä đã läy nhäng đoá hoa häng trên miäng của mät tu sĩ đang đäc kinh kính mäng kính Đäc Me đä kät thành tràng hoa hay triäu thiên đäi trên đäu. Sä dĩ ít ngä i hiäu đäc từ Mân Côi vì không ai nói hoa häng là hoa mân côi. Chä có ngä i Công Giáo dùng từ Mân Côi hay tràng hoa Mân Côi với ý nghĩa bóng là kinh kính Đäc Mä.

